

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYỀN QUANG

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU NGHỊ QUYẾT SỐ 24/2026/QH16 NGÀY 24/4/2026 CỦA QUỐC HỘI VỀ VIỆC THÍ ĐIỂM THỰC HIỆN CHẾ ĐỊNH LUẬT SƯ CÔNG

Nghị quyết số 24/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026. Việc ban hành Nghị quyết nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về nghiên cứu, hình thành chế định luật sư công; tạo cơ sở pháp lý để thí điểm xây dựng đội ngũ luật sư công chuyên nghiệp trong khu vực nhà nước, đáp ứng yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, nâng cao chất lượng quản trị pháp lý, hiệu quả thực thi pháp luật và phục vụ yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị: Thời gian qua, tổ chức và hoạt động của luật sư Việt Nam đã được Đảng và Nhà nước quan tâm với việc ban hành nhiều Nghị Quyết, Chỉ thị, trong đó chỉ đạo phát triển nghề luật sư chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả, hướng đến việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, bảo vệ lợi ích công, lợi ích của Nhà nước, cụ thể như sau:

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định: Tiếp tục phát triển mạnh thị trường dịch vụ pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tăng cường quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư, kinh doanh và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các loại tranh chấp, vụ kiện theo luật định; phát triển mạnh các hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, hỗ trợ tư pháp và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án. Tăng cường năng lực hội nhập quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp về các vấn đề pháp lý trong giải quyết tranh chấp thương mại, giảm thiểu rủi ro trong hội nhập quốc tế.

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã xác định: Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; tập trung chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn

nhân lực, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao; đẩy mạnh thu hút và trọng dụng nhân tài. Nghị Quyết số 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã chỉ đạo “nghiên cứu, hình thành chế định luật sư công và cơ chế có điều kiện cho phép viên chức được hành nghề luật sư; thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công”.

- Nghị Quyết số 27/NQ-TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định quan điểm: “Bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật”; “bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc”; “xây dựng ý thức, lối sống thượng tôn Hiến pháp, pháp luật trong hệ thống chính trị và toàn xã hội”. Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33 -CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động luật sư đã chỉ đạo “hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút luật sư tham gia hoạt động tư vấn pháp luật, nhất là hoạt động tư vấn giải quyết tranh chấp quốc tế, phục vụ hội nhập quốc tế; tư vấn các chính sách thu hút đầu tư, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở Trung ương và địa phương”.

- Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp chỉ đạo “chú trọng đào tạo đội ngũ luật sư để tham gia giải quyết các vụ, việc tranh chấp có yếu tố nước ngoài, bảo vệ hiệu quả quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế”. Đặc biệt, ngày 07/4/2026 Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 23-KL/TW về Đề án “Nghiên cứu xây dựng chế định luật sư công trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay” trong đó có thông qua chủ trương “Thực hiện thí điểm chế định luật sư công tại 08 Bộ (Quốc phòng, Công an, Xây dựng, Tài chính, Tư pháp, Công Thương, Ngoại giao, Nông nghiệp và Môi trường), Ủy ban nhân dân 10 tỉnh, thành phố (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ, Quảng Ninh, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Đồng Nai, Bắc Ninh), thời gian thí điểm thực hiện từ ngày 01/10/2026 đến hết ngày 30/9/2028.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (khoản 2 Điều 10) quy định Quốc hội ban hành Nghị Quyết để quy định thí điểm thực hiện một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội khác với quy định của pháp luật hiện hành.

- Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức, trong đó quy định luật sư, luật gia, chuyên gia đầu ngành... được ký hợp đồng với cơ quan nhà nước để thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý mang tính chất chiến lược, đột xuất, cấp bách, không thường xuyên.

- Nghị Quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị Quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã giao Bộ Tư pháp nghiên cứu hình thành chế định luật sư công.

II. MỤC ĐÍCH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

- Việc ban hành Nghị Quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc thí điểm chế định luật sư công, qua đó từng bước hình thành đội ngũ luật sư chuyên nghiệp trong khu vực nhà nước, góp phần tăng cường bảo vệ lợi ích của Nhà nước, nâng cao chất lượng quản trị pháp lý và hiệu quả thực thi pháp luật, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Việc xây dựng Nghị Quyết quán triệt các quan điểm chỉ đạo: (1) Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện và thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng, đặc biệt là Kết luận số 23-KL/TW; (2) Gắn với yêu cầu thực tiễn, phát huy vai trò của luật sư công trong giải quyết các vấn đề pháp lý của khu vực nhà nước; (3) Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức bộ máy hiện nay.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Nghị Quyết số 24/2026/QH16 gồm 12 điều, quy định về việc thí điểm thực hiện chế định luật sư công, bao gồm nguyên tắc hoạt động, tiêu chuẩn, phạm vi công việc, quyền và nghĩa vụ, việc sử dụng luật sư công, chế độ, chính sách đối với luật sư công và trách nhiệm tổ chức thực hiện. Việc ban hành Nghị Quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý để thí điểm xây dựng đội ngũ luật sư công chuyên nghiệp

trong khu vực nhà nước, góp phần nâng cao năng lực bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tăng cường chất lượng quản trị pháp lý và đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

1. Quy định về phạm vi điều chỉnh, phạm vi thí điểm và các nguyên tắc hoạt động của luật sư công

Ngay tại Điều 1, Nghị Quyết xác định rõ phạm vi điều chỉnh là thí điểm thực hiện chế định luật sư công, bao gồm các quy định về nguyên tắc hoạt động, tiêu chuẩn, phạm vi công việc, quyền, nghĩa vụ, việc sử dụng luật sư công và chế độ, chính sách đối với luật sư công. Đây là cơ sở pháp lý để triển khai mô hình luật sư công trong khu vực nhà nước theo lộ trình thí điểm, làm cơ sở tổng kết, đánh giá trước khi xem xét áp dụng rộng rãi trong thời gian tới.

Về phạm vi thí điểm, Nghị Quyết quy định việc triển khai tại 08 bộ gồm: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng và 10 địa phương gồm: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ, Đồng Nai, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Khánh Hòa và Lâm Đồng. Việc lựa chọn các bộ, ngành và địa phương này nhằm bảo đảm tính đại diện, đa dạng về lĩnh vực quản lý và tạo điều kiện đánh giá toàn diện hiệu quả của mô hình luật sư công trong thực tiễn.

Điều 2 của Nghị Quyết quy định về giải thích từ ngữ, trong đó xác định rõ khái niệm "luật sư công" là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân hoặc người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư để thực hiện các công việc có tính chất pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan nhà nước, cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước. Đồng thời, Nghị Quyết cũng xác định phạm vi "khu vực nhà nước" để thống nhất trong quá trình áp dụng và tổ chức thực hiện.

Điều 3 quy định các nguyên tắc hoạt động của luật sư công, trong đó nhấn mạnh yêu cầu tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; tuân theo Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam; độc lập, trung thực, tôn trọng sự thật khách quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan, tổ chức sử dụng luật sư công về hoạt động nghề nghiệp của mình. Các nguyên tắc này vừa bảo đảm tính độc lập trong hoạt động nghề nghiệp của luật sư công, vừa gắn trách nhiệm nghề nghiệp với trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang trong khu vực nhà nước.

Bên cạnh đó, Điều 4 quy định các hành vi bị nghiêm cấm đối với luật sư công như: cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng ngoài khu vực nhà nước; tiết lộ thông tin liên quan đến vụ việc khi không được phép; lợi dụng chức danh luật sư công để trục lợi; móc nối, giao dịch trái pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Nhà nước. Đồng thời, Nghị Quyết cũng nghiêm cấm các hành vi cản trở hoạt động nghề nghiệp hợp pháp của luật sư công. Những quy định này góp phần bảo đảm tính liêm chính, khách quan và giữ gìn uy tín của đội ngũ luật sư công trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Quy định về tiêu chuẩn, cấp Chứng chỉ hành nghề và phạm vi công việc của luật sư công

Nghị Quyết xác định việc xây dựng đội ngũ luật sư công phải bảo đảm tiêu chuẩn cao về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn.

Theo Điều 5, người được xem xét trở thành luật sư công trước hết phải là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân hoặc người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước; có tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, liêm chính; đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của luật sư theo quy định của Luật Luật sư và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc thường xuyên, trực tiếp trong lĩnh vực pháp luật hoặc có kinh nghiệm tranh tụng, tư vấn pháp luật, giải quyết vụ việc pháp lý phức tạp. Việc quy định tiêu chuẩn cao nhằm bảo đảm đội ngũ luật sư công có đủ năng lực tham gia giải quyết các vụ việc pháp lý quan trọng, phức tạp của khu vực nhà nước.

Điều 6 quy định về việc cấp, cấp lại và thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với luật sư công. Theo đó, việc cấp Chứng chỉ được thực hiện trên cơ sở nhu cầu thực tế sử dụng luật sư công của cơ quan thực hiện thí điểm và do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định. Nghị Quyết đồng thời quy định rõ các trường hợp không được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư, các trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ và giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục thực hiện. Quy định này nhằm bảo đảm việc quản lý thống nhất đội ngũ luật sư công, đồng thời nâng cao trách nhiệm của cơ quan sử dụng trong việc xác định nhu cầu và đề xuất nhân sự phù hợp.

Điều 7 quy định phạm vi công việc của luật sư công. Theo đó, luật sư công thực hiện các công việc có tính chất pháp lý tại khu vực nhà nước như: tư vấn, đại diện, tham gia tố tụng và giải quyết các vụ kiện, tranh chấp trong nước và quốc tế; tư vấn pháp lý trong quá trình xây dựng, triển khai các dự án kinh tế - xã hội;

tham gia giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài và thực hiện các công việc pháp lý khác theo quy định. Nghị Quyết đồng thời xác định rõ phạm vi công việc của luật sư công không bao gồm hoạt động trợ giúp pháp lý và không trùng lặp với hoạt động của tổ chức pháp chế, qua đó phân định rõ chức năng của luật sư công với các thiết chế pháp lý hiện hành trong cơ quan nhà nước.

3. Quy định về quyền và nghĩa vụ của luật sư công

Điều 8 của Nghị Quyết quy định tương đối toàn diện về quyền và nghĩa vụ của luật sư công, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang với yêu cầu độc lập trong hoạt động nghề nghiệp của luật sư.

Về quyền, Nghị Quyết xác định luật sư công vừa được hưởng đầy đủ các quyền của cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân hoặc người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước, vừa được hưởng các quyền của luật sư theo quy định của Luật Luật sư, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan. Điều này thể hiện tính chất đặc thù của chế định luật sư công khi kết hợp giữa địa vị pháp lý của người thực thi công vụ với địa vị nghề nghiệp của luật sư.

Để bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ, Nghị Quyết trao cho luật sư công nhiều quyền cần thiết như: được phối hợp với luật sư khác để tham gia tố tụng hoặc bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích của Nhà nước; được yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật; được thực hiện đầy đủ các quyền của luật sư khi tham gia tố tụng hoặc giải quyết các công việc có tính chất pháp lý tại khu vực nhà nước. Đặc biệt, Nghị Quyết ghi nhận quyền bảo lưu ý kiến và từ chối thực hiện chỉ đạo trái pháp luật, qua đó góp phần bảo đảm tính độc lập nghề nghiệp, khách quan và thượng tôn pháp luật trong hoạt động của luật sư công.

Một điểm mới đáng chú ý là Nghị Quyết quy định luật sư công được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp đã thực hiện đầy đủ quy trình, quy định của pháp luật, không vụ lợi nhưng vẫn phát sinh thiệt hại do rủi ro khách quan. Quy định này có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo cơ chế bảo vệ người thi hành công vụ, khuyến khích luật sư công chủ động, bản lĩnh và trách nhiệm khi tham gia giải quyết các vụ việc pháp lý phức tạp, có giá trị lớn hoặc ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà nước.

Bên cạnh các quyền được bảo đảm, Nghị Quyết cũng quy định chặt chẽ các

nghĩa vụ của luật sư công. Theo đó, luật sư công phải tuân thủ đồng thời pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, pháp luật về luật sư và các quy tắc đạo đức nghề nghiệp; thường xuyên tham gia bồi dưỡng chuyên môn; tham gia tổ chức xã hội – nghề nghiệp của luật sư; chấp hành sự phân công của cơ quan sử dụng; sử dụng mọi biện pháp hợp pháp để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích của Nhà nước; giữ bí mật thông tin, tài liệu; chỉ được thực hiện công việc có tính chất pháp lý trong khu vực nhà nước và có trách nhiệm báo cáo đầy đủ quá trình xử lý vụ việc được giao. Những quy định này góp phần bảo đảm luật sư công thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, giữ gìn tính chuyên nghiệp và trách nhiệm nghề nghiệp trong quá trình hành nghề.

4. Quy định về việc sử dụng luật sư công

Điều 9 của Nghị Quyết quy định cụ thể cơ chế sử dụng luật sư công trong khu vực nhà nước nhằm phát huy hiệu quả nguồn nhân lực pháp lý và bảo đảm tính linh hoạt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Theo đó, cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng luật sư công được bố trí luật sư công của chính cơ quan mình để thực hiện các công việc có tính chất pháp lý. Trường hợp không có luật sư công hoặc không đáp ứng được yêu cầu công việc thì có thể đề nghị cơ quan, tổ chức khác cử luật sư công hoặc đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về luật sư công giới thiệu để cử luật sư công tham gia thực hiện nhiệm vụ.

Quy định này tạo cơ chế phối hợp, điều động và sử dụng nguồn nhân lực pháp lý giữa các cơ quan trong phạm vi thực hiện thí điểm, góp phần sử dụng hiệu quả đội ngũ luật sư công, đồng thời khắc phục tình trạng nơi thiếu, nơi thừa hoặc không có cán bộ đủ năng lực xử lý các vụ việc pháp lý phức tạp.

Đối với các vụ việc đặc biệt phức tạp mà đội ngũ luật sư công chưa đáp ứng được yêu cầu, Nghị Quyết cho phép cơ quan thực hiện thí điểm được lựa chọn và ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với tổ chức hành nghề luật sư theo quy định của pháp luật về đấu thầu trong trường hợp đặc biệt để cùng luật sư công giải quyết vụ việc. Đây là quy định có tính mở, bảo đảm vừa phát huy vai trò của luật sư công, vừa tận dụng được kinh nghiệm, trình độ chuyên môn của đội ngũ luật sư hành nghề khi cần thiết, góp phần bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích của Nhà nước.

5. Quy định về chế độ, chính sách đối với luật sư công

Điều 10 của Nghị Quyết quy định hệ thống chế độ, chính sách đặc thù nhằm thu hút, động viên và tạo điều kiện để luật sư công yên tâm công tác, phát huy

năng lực chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ.

Theo đó, ngoài tiền lương theo quy định của pháp luật, luật sư công còn được hưởng các khoản hỗ trợ hằng tháng và các chế độ, chính sách tương tự như đối với cán bộ, công chức, viên chức có vị trí việc làm về xây dựng pháp luật, pháp chế theo Nghị Quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội. Trường hợp đồng thời thuộc nhiều đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất, bảo đảm thống nhất trong quá trình thực hiện.

Đối với hoạt động nghề nghiệp, luật sư công khi tham gia giải quyết các vụ, việc có tính chất pháp lý được hưởng bồi dưỡng theo vụ việc; mức chi bồi dưỡng được xác định theo số buổi làm việc thực tế. Đồng thời, Nghị Quyết quy định các khoản hỗ trợ và bồi dưỡng này không dùng làm căn cứ tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội; thu nhập từ hoạt động của luật sư công được miễn thuế thu nhập cá nhân và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Nghị Quyết.

Bên cạnh chính sách về thu nhập, Nghị Quyết còn quy định Nhà nước bảo đảm các điều kiện cần thiết để luật sư công thực hiện nhiệm vụ, như chi trả các khoản phí liên quan đến việc gia nhập và duy trì tư cách thành viên tổ chức xã hội – nghề nghiệp của luật sư; bảo đảm trang thiết bị, phương tiện làm việc và giao Chính phủ quy định chi tiết chế độ, chính sách, kinh phí bảo đảm cho hoạt động của luật sư công. Những chính sách này thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đối với việc xây dựng đội ngũ luật sư công chuyên nghiệp, có đủ điều kiện để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao.

6. Quy định về tổ chức thực hiện

Điều 11 của Nghị Quyết quy định trách nhiệm của các cơ quan trong tổ chức triển khai thực hiện thí điểm chế độ luật sư công.

Theo đó, căn cứ nhu cầu thực tế, các cơ quan thực hiện thí điểm được áp dụng quy định của pháp luật về thu hút, trọng dụng nhân tài để tuyển dụng luật sư, chuyên gia, nhà khoa học, luật gia có kinh nghiệm vào làm việc theo vị trí việc làm và giao thực hiện nhiệm vụ luật sư công. Quy định này góp phần xây dựng đội ngũ luật sư công có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu xử lý các vấn đề pháp lý phức tạp của khu vực nhà nước.

Nghị Quyết đồng thời giao Chính phủ ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai, hướng dẫn và tổng kết việc thực hiện Nghị Quyết. Bên cạnh đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại

biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị Quyết theo phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Quy định này bảo đảm việc triển khai thí điểm được thực hiện thống nhất, chặt chẽ và có cơ chế giám sát hiệu quả.

7. Điều khoản thi hành

Điều 12 quy định Nghị Quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2026 và được thực hiện thí điểm đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2028. Đây là khoảng thời gian cần thiết để đánh giá toàn diện tính phù hợp, hiệu quả của mô hình luật sư công trước khi xem xét việc hoàn thiện pháp luật và quyết định áp dụng chính thức trong phạm vi cả nước.

Để bảo đảm tính liên tục trong giải quyết công việc, Nghị Quyết quy định trường hợp khi hết thời gian thí điểm mà các vụ, việc do luật sư công đang thực hiện chưa kết thúc thì được tiếp tục thực hiện cho đến khi hoàn thành; trong thời gian này, luật sư công vẫn được thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của Nghị Quyết. Đồng thời, Nghị Quyết xác định rõ nguyên tắc áp dụng pháp luật, theo đó nếu có quy định khác nhau giữa Nghị Quyết này và văn bản quy phạm pháp luật khác về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của Nghị Quyết, bảo đảm cơ sở pháp lý thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện thí điểm./.

Nơi nhận:

- Các Ban Đảng, UBKT, VP - Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- UBMTTQ&TCCTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh;
- Các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, hợp tác xã;
- Thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh;
- Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng tại địa phương tương đương cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: VT, PBGDPL (ĐXDũng).

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYỀN QUANG